

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 36/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Đàn, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Đ, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Khối Đ, thị trấn F, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Hoàng N, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Khối Đ, thị trấn F, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Đ và chị Hoàng N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đ và chị Hoàng N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Võ Đ và chị Hoàng N giao con chung: Võ H, sinh ngày 22/10/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 3.000.000 đồng (ba triệu)/tháng, thi hành bắt đầu từ tháng 5 năm 2018.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- Về tài sản chung: Anh Võ Đ và chị Hoàng N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Võ Đ và chị Hoàng N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Đ chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, theo Biên lai thu số 0003516 ngày 28/02/2018. Anh Võ Đ đã nộp đầy đủ án phí dân sự về ly hôn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND phường T - TP R, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

Nguyễn Tiến Dũng